



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: TIẾNG ANH DU LỊCH 2 (English for tourism 2)
- Mã học phần: TRA448
- Số tín chỉ: 3 (3/0/6)
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Tiếng anh du lịch 1
- Đơn vị phụ trách: Khoa Du lịch
- Số giờ tín chỉ: 45, trong đó:
- Lý thuyết: 45 (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 0 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
- Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
- Đồ án/ Khóa luận: 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Nìm Ngọc Yến
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Du lịch - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0933392326
- Email: yennn@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Ngô Thụy Yến Trúc
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Du lịch - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0908626968
- Email: ngtytruc@gmail.com

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm 7 chương, cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về: Before the trip, At the airport, Being on board, Arrival, Shopping, Entertainment và Problems and requests while traveling.

4. Mục tiêu của học phần

Học phần có những mục tiêu:

- Cung cấp cho người học vốn từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành tiếng Anh về kinh doanh dịch vụ du lịch để nghe, đọc, hiểu và vận dụng trong các tình huống du lịch ở thực tiễn.
- Giúp người học giao tiếp cơ bản được bằng tiếng Anh trong các hoạt động du lịch như thủ tục xuất - nhập cảnh tại sân bay, đặt/hủy vé phòng khách sạn, nhà hàng, hướng dẫn du khách tại điểm đến, hướng dẫn du khách mua sắm, di chuyển và vui chơi.
- Phát triển kỹ năng thuyết minh du lịch bằng tiếng Anh.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Hiểu và mô tả các kiến thức cơ bản về ngành du lịch bằng tiếng Anh thông qua các học phần đã học bằng tiếng Việt
CLO2	Áp dụng được vốn từ vựng chuyên ngành thông qua các tình huống trong môi trường du lịch
Kỹ năng	
CLO3	Hoàn thiện kỹ năng sử dụng tiếng Anh để giao tiếp trong các tình huống tại khách sạn, nhà hàng và các địa điểm du lịch ở mức độ trung cấp
CLO4	Phối hợp tốt với nhóm cả trong vai trò là một nhà lãnh đạo hay một thành viên trong nhóm
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO5	Ý thức được tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực tiếng Anh trong ngành du lịch
CLO6	Duy trì nhu cầu học tập, rèn luyện suốt đời

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO5	PLO6	PLO7	PLO12
CLO1			X	
CLO2			X	
CLO3	X		X	
CLO4		X		
CLO5				X
CLO6				X

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Before the trip	CLO1, CLO3
1.1.	Planning your trip	
1.2.	Confirming your trip	
Chương 2	At the airport	CLO2, CLO5
2.1.	Departure procedures	
2.2.	Boarding the plane	
Chương 3	Being on board	CLO1, CLO6
3.1.	Before taking off	
3.2.	During the flight	
3.3.	Before landing	
Chương 4	Arrival	CLO2, CLO4
4.1.	Going through immigration	
4.2.	Airport services	
Chương 5	Shopping	CLO1, CLO3
5.1.	Clothes and Shoes	
5.2.	Jewelry and Accessories	
5.3.	Comestics and Electrical Appliances	
Chương 6	Entertainment	CLO1, CLO3
6.1.	Sightseeing	
6.2.	Culture events	
6.3.	Amusement parks	
6.4.	Attending a sport event	
6.5.	Casinos and night clubs	
Chương 7	Problems and requests while traveling	CLO2, CLO3
7.1.	Food and Medical Problems	
7.2.	Lost or Stolen property	
7.3.	Other problems	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	CLO1, CLO2
	Người học trình bày bằng tiếng Anh các quy trình và quy định tại sân bay để hướng dẫn cho khách trước khi lên máy bay.	
6.2.2.	Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
	Người học đóng vai thực hành giải quyết các tình huống tại địa điểm du lịch bằng tiếng Anh.	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Before the trip	5			10	15	
2	At the airport	5			10	15	
3	Being on board	5			10	15	
4	Arrival	5			10	15	
5	Shopping	5			10	15	
6	Entertainment	10			20	30	
7	Problems and requests while traveling	10			20	30	
Tổng		45			90	135	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

1. Present the procedures and regulations in booking tickets in the airports.
2. Welcome and introduce information to visitors when arriving at the tourist destination.
3. Handle problems when tourists lose their properties.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình tích cực
- Phát vấn
- Đóng vai

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Thuyết trình	X	X	X		X	X
Phát vấn	X	X	X	X		
Đóng vai	X	X	X	X		

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Đóng vai

- Làm việc nhóm
- Tự học

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Đóng vai	X	X	X	X		
Làm việc nhóm			X	X		
Tự học	X	X	X		X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần: dự lớp, trọng số 10%
 - b. Điểm thực hành: đóng vai, trọng số 30%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Tổng hợp (tự luận + trắc nghiệm)

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Tự luận	X	X	X			
Thuyết trình		X		X		
Chuyên cần	X				X	X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần

13.1. Tài liệu chính

Kiwi Cheng & Owain Mckimm, Specialized English for Tourism, NXB: Tổng hợp TP. HCM, 2016.

13.2. Tài liệu tham khảo

Frank Levin & Peg Tinsley, English for tourism and restaurant 2, NXB: Tổng hợp TP.HCM, 2016.

TP.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

Hiệu trưởng
Duyệt

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)